

Bài viđt cđa Robert D. Kaplan trên mđng [Stratfor](#) : Đn Đđ phđ thuđc nhiđu hđn vào Trung Quđc vđ kinh tđ, do đđ sđ đ vđ trí yđu trong cuđc cđnh tranh chiđn lđđc giđa hai nđđc. Cđnh tranh sđ diđn ra trên Đn Đđ Đđđng chđ không phđi là đ biđn giđi chung giđa hai nđđc.



Ngoài cuộc chiến tranh năm 1962, ĐĐĐĐĐĐ và Trung Quốc không mấy tác động đến nhau về mặt địa chính trị. Tuy nhiên, những thay đổi trong cấu trúc kinh tế của Trung Quốc đã dần dần vịc Bắc Kinh ngày càng hoạt động nhiều tại ĐĐĐĐĐĐ - khu vực phía đông của Niu ĐĐĐĐĐĐ. Do đó, ĐĐĐĐĐĐ cũng gắng phát huy sức mạnh của mình ra ĐĐĐĐĐĐ ĐĐĐĐĐĐ để chống lại sự can thiệp ngày càng tăng của Trung Quốc. Chia tách giữa ĐĐĐĐĐĐ và Trung Quốc là dãy núi Himalaya. Về phía ĐĐĐĐĐĐ, Nêpan và Butan là những quốc gia nằm ở khu vực biên giới Đông Bắc và Tây Bắc giữa ĐĐĐĐĐĐ và Trung Quốc. Bang miền núi Sikkim là tỉnh nằm ở 3 giữa hai quốc gia và chính phủ của cựu Thủ tướng ĐĐĐĐĐĐ ĐĐĐĐĐĐ Indira Gandhi đã tìm cách đưa toàn bộ bang này vào ĐĐĐĐĐĐ. Khi các cuộc bạo loạn chống chế độ quân chủ bùng nổ tại Sikkim năm 1973, do lòng trung Quốc có thể nhảy vào và đòi đây là một phần của Tây Tạng nên ĐĐĐĐĐĐ đã sẵn lòng tăng hợp chiến thuật chính trị và quân sự để thuyết phục vua cuối cùng của Sikkim chấp nhận Sikkim là bang thứ 23 của ĐĐĐĐĐĐ. Điều này giúp Niu ĐĐĐĐĐĐ có thêm đòn bẩy để với Trung Quốc thông qua vịc hợp tác các phần tử Tây Tạng ly khai đang sống tại Sikkim. Có rất nhiều tranh chấp lãnh thổ dọc đường biên giới ĐĐĐĐĐĐ - Trung Quốc. Trung Quốc có lãnh thổ rộng lớn trong khu vực CasĐĐĐĐĐĐ, ở phía Tây Bắc của ĐĐĐĐĐĐ, tại 3 khu vực là Thung lũng Shaksgam, Aksai Chin và Demchok. Bắc Kinh cũng tuyên bố chủ quyền một phần đáng kể của khu vực hình thành nên vành đai Đông Bắc của ĐĐĐĐĐĐ - bang Arunachal Pradesh.

Biên giới ĐĐĐĐĐĐ - Trung Quốc, cũng thông những ít hành động

Dãy Himalaya đã ngăn chặn hiệu quả, không cho ĐĐĐĐĐĐ và Trung Quốc thực hiện đường hoạt động quân sự đáng kể nào chống lại nhau. Tuy nhiên, điều này không loại bỏ hoàn toàn đường những căng thẳng. Hơn 6 thập kỷ qua, tại ĐĐĐĐĐĐ, đường xuyên có những phần để vịc các mối đe dọa tiềm tàng từ Quân giới phóng nhân dân Trung Quốc (PLA) ở nhiều khu vực dọc theo sườn phía Bắc của ĐĐĐĐĐĐ (các bang Himachal Pradesh và Uttarakhand, nằm giữa Nêpan và CasĐĐĐĐĐĐ dọc biên giới với Trung Quốc, cũng bắt xem là có nguy cơ bị quân đội Trung Quốc xâm nhập). Trong những năm gần đây, mối đe dọa này đã dần dần vịc Niu ĐĐĐĐĐĐ tăng cường phòng thủ quân sự trong mối quan hệ với Bắc Kinh. Các quan chức tại bang Arunachal Pradesh của ĐĐĐĐĐĐ thỉnh thoảng khẳng định rằng Trung Quốc đang xây dựng quân đội ở phía bên giới của họ. Những tuyên bố này thường theo sau bởi những báo cáo nêu bật những nỗ lực của ĐĐĐĐĐĐ nhằm tăng cường an ninh bên phía mình và coi Trung Quốc là thù địch. Các nguồn tin của Trung Quốc cho Stratfor biết rằng cái đang diễn ra trong những trường hợp này là vịc các quân đoàn công binh Trung Quốc thường kỳ xây dựng các công trình có mục đích phòng thủ, nhưng ĐĐĐĐĐĐ lại coi như là những động thái tiến công. Làm trầm trọng thêm những căng thẳng này là những cáo buộc rằng nước này đang hỗ trợ cho những phần tử nổi loạn ở nước kia. ĐĐĐĐĐĐ thì khẳng định rằng Trung Quốc đang hỗ trợ nhiều nhóm nổi dậy khác nhau ở các bang Đông Bắc của ĐĐĐĐĐĐ như Assam, Nagaland, Mizoram, Tripura và Meghalaya. Trong khi đó thì Trung Quốc chỉ trích ĐĐĐĐĐĐ về vịc cung cấp chỗ trú ẩn

cho các phần tử ly khai Tây Tạng. Ngoài những cáo buộc và các biện pháp chuần bệ quân sự này, biên giới của Ấn Độ với Trung Quốc vẫn bình yên trong 50 năm qua, ngoài trừ các sự cố hiếm hoi và nhỏ lẻ. Điều này khó có khả năng thay đổi trong tương lai gần.

Yếu tố Pakixtan trong quan hệ Ấn Độ - Trung Quốc

Việc lo ngại về Trung Quốc bao vây đã tác động đến tư duy của các chính quyền gia và các nhà hoạch định chính sách Ấn Độ. Phần quan trọng của tư duy này liên quan đến mối quan hệ đồng minh giữa Trung Quốc và Pakixtan - nước láng giềng đối thủ ở phía Tây của Ấn Độ. Trung Quốc đã sẵn sàng sẵn sàng thù địch giữa Ấn Độ và Pakixtan làm đòn bẩy chống lại Niu Delhi. Hợp tác quân sự và trợ giúp kinh tế cho Islamabad đã cho phép Trung Quốc thiết lập sự hiện diện đáng kể tại Pakixtan. Điều này với Niu Delhi, sự tham dự của Trung Quốc vào việc phát triển hành lang giao thông ở khu vực Gilgit-Baltistan, Đông Bắc Pakixtan, mà Pakixtan đã giành được trong cuộc chiến tranh 1948 tại khu vực Caspemia, đã giúp nâng cao vị thế của Pakixtan tại vùng lãnh thổ tranh chấp này. Trong những năm gần đây, Niu Delhi đã cáo buộc rằng Pakixtan đã cho phép 11.000 quân PLA vào đến trú tại Gilgit-Baltistan. Trung Quốc có thể muốn sẵn sàng toàn bộ chi phí dài lãnh thổ Pakixtan làm cầu nối cho hàng xuất khẩu và quan trọng hơn là nhập khẩu. Khả năng này sẽ giúp Trung Quốc tránh các tuyến đường biển giữa vùng biển phía Đông và phía Nam chảy qua eo biển Malacca và Ấn Độ Dương. Đây là một bước đi quan trọng giúp việc nhập khẩu năng lượng của Trung Quốc từ Trung Đông trở nên bền vững hơn. Bắc Kinh có thể thúc đẩy hiện được điều này nếu họ có thể thiết lập một hành lang giao thông tốt và an toàn giữa đèo Khunjerab ở biên giới Pakixtan - Trung Quốc và cảng Gwadar ở Biển Ả Rập (một sự Trung Quốc đã giúp xây dựng). Tuy nhiên, những trở ngại về kỹ thuật và tài chính, cũng như các vấn đề về an ninh, khí hậu và địa chất, đã ngăn cản Trung Quốc xây dựng cơ sở hạ tầng đường sắt và đường sá tới toàn bộ chi phí dài lãnh thổ Pakixtan. Do sự rạn nứt trong nước của Pakixtan và việc NATO sẽ rút quân khỏi Ápganixtan, về lâu dài, Bắc Kinh sẽ chờ đợi được một phần nhỏ trong tham vọng này. Tuy nhiên, cảng Gwadar lại có giá trị hàng hải rất lớn đối với Bắc Kinh và có thể là một cảng hải quân quan trọng của Trung Quốc ở phía Tây Bắc của Ấn Độ Dương.

Mặc dù có sự can dự của Trung Quốc vào Pakixtan, những vấn đề có nhiều khó khăn trong việc sẵn sàng sẵn sàng đó để chống lại Ấn Độ. Sự bất ổn tại Pakixtan và các phần tử về trang Hồi giáo quốc tế đóng vai trò hành dinh tại đó đã biến Pakixtan thành một gánh nặng hơn là một tài sản. Quan hệ Trung Quốc - Pakixtan cũng bị ảnh hưởng bởi vai trò của Mỹ ở Nam Á và Bắc Kinh phải cân bằng những cam kết của mình với Islamabad và mối quan hệ với Oasinhtan. Trung Quốc cũng không sẵn

sàng lọc không thể đem nhận một vai trò tại Pakixtan, và một tài chính học chính trị, như M. Quan trọng hơn, nhu cầu của chính trị của Trung Quốc không chỉ dừng lại ở Pakixtan. Sự thay đổi kinh tế chính trị của Trung Quốc trong những thập kỷ gần đây đã buộc Bắc Kinh phải chuyển đổi từ công nghiệp dệt liến sang công nghiệp biển. Nhu cầu ngày càng tăng về năng lượng và các nguồn tài nguyên khác để nuôi bộ máy công nghiệp và do ảnh hưởng xuất khẩu yêu cầu các tuyến đường vận chuyển từ biển của Trung Quốc đến châu Phi và Trung Đông, Trung Quốc phải thiết lập và tăng cường sự hiện diện của mình ở Ấn Độ Dương cho phù hợp. Mặc dù sự mất thời gian để Trung Quốc có thể xây dựng năng lực hải quân, những Trung Quốc đã bắt đầu phát triển các tiến độ ảnh hưởng trên khắp Ấn Độ Dương. Mặc dù trong nhiệm vụ trọng tâm Trung Quốc cung cấp tài chính cho hoạt động xây dựng các công trình này, các dự án này tại Mianma, Bangladesh, Sri Lanka, Maldives và những nơi khác cũng là nguồn thu tiềm năng cho các công ty xây dựng của Trung Quốc. Tuy nhiên, việc bị xâm nhập vào sườn phía Nam này đã làm trầm trọng thêm sự lo ngại của Ấn Độ đối với Trung Quốc trong vấn đề an ninh.

Những lựa chọn của Ấn Độ

Vì Trung Quốc là một công nghiệp kinh tế lớn hơn và có khả năng hải quân tầm xa tốt hơn so với Ấn Độ, Niu Delhi cảm thấy phải sớm hành động để chống lại sự xâm lấn của Trung Quốc đối với những cái mà Ấn Độ coi là lãnh hải của mình. Mặc dù Ấn Độ không có khả năng sẽ dựng Ấn Độ Dương cho việc phát huy sức mạnh ra bên ngoài khu vực, những nỗ lực này đã thiết lập được ảnh hưởng đáng kể ở đây. Hơn nữa, do chính nhu cầu của Ấn Độ đối với các nguồn tài nguyên, đặc biệt là năng lượng, đang tăng lên, Ấn Độ cần phải bảo đảm an ninh cho các tuyến đường biển của mình từ châu Phi, Trung Đông và Đông Nam Á. Cùng với mong muốn của Ấn Độ trong việc bảo vệ quyền sở hữu các quần đảo Andaman và Nicobar tại vịnh Bengan và quần đảo Lakshadweep gần Biển Ả Rập, nhu cầu này làm cho những va chạm giữa Trung Quốc và Ấn Độ trên khu vực Ấn Độ Dương là điều không thể tránh khỏi. Do Ấn Độ không có khả năng tự mình chống lại sức mạnh Trung Quốc trên Ấn Độ Dương nên Niu Delhi đã hợp tác với Oasinhtin. Oasinhtin cũng có lợi ích riêng khi kiểm soát ảnh hưởng của Trung Quốc ở khu vực. Từ góc độ của Ấn Độ, phần phía Nam của vịnh Bengan là rất quan trọng vì nó gần với eo biển Malacca. Eo biển Malacca quan trọng đối với chính sách "Hàng đầu" 20 năm tuổi của Ấn Độ, một chính sách được thúc đẩy bởi nhu cầu năng lượng và thương mại và sự quan tâm mạnh mẽ đến việc chống lại Trung Quốc. Chính sách này liên quan đến việc Ấn Độ phát triển mối quan hệ chặt chẽ với Mianma và các nước khác trong khu vực và trọng tâm đây được gọi là các nước Đông Dương. Trong 2 thập kỷ qua, Ấn Độ đã tái thiết lập quan hệ gần gũi với Mianma, một đồng minh lâu đời của Trung Quốc. Bằng việc tận dụng nhu cầu của Mianma cần có các đối tác quốc tế, do vậy cùng với các nước này, Ấn Độ đã không chỉ phát triển nguồn tài nguyên khí đốt mà còn bắt đầu ảnh hưởng với Trung Quốc, Ngoài ra, các thỏa thuận hợp tác năng lượng với Việt

Nam cũng cho phép Việt Nam thiết lập sự hiện diện ở khu vực Biển Đông - một khu vực Trung Quốc coi là đặc quyền kinh hải. Việt Nam cũng xây dựng các mối quan hệ kinh tế gần gũi với các quốc gia Đông Nam Á quan trọng khác như Thái Lan, Xinggapo và Malaixia. Điều này cho phép Việt Nam thành lập một thỏa thuận tự do thương mại với Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Các nước Đông Nam Á cũng chia sẻ mong muốn của Việt Nam trong việc chung lợi ích kinh hải đang tăng lên của Trung Quốc. Ngoài Đông Nam Á, Việt Nam cũng đang làm việc với Nhật Bản, nước cũng rất quan tâm đến việc đổi mới Trung Quốc. Cả hai nước đang cùng làm việc với Mỹ để thiết lập chế độ tự do thương mại 3 bên có thể có ích cho Việt Nam. Tuy nhiên, khi nước của Việt Nam trong việc chung lợi ích Trung Quốc ở sườn phía Nam của mình bị hạn chế do tình hình nội bộ, chính trị và kinh tế của Niu Ôêli.

Vai trò của thương mại song phương

Trong khoảng một thập kỷ qua, quan điểm chung của Việt Nam đối với Trung Quốc đã thay đổi, tăng cường quan hệ thương mại và hợp tác kinh tế đã bổ sung cho sự cạnh tranh chiến lược giữa hai quốc gia. Các mối quan hệ kinh tế Việt Nam - Trung Quốc đã nâng tầm quan trọng của Việt Nam tại mức mà Trung Quốc cảm thấy cần phải cân bằng các mối quan hệ lịch sử của mình với Pakixtan để hợp tác với Việt Nam. Hơn nữa, mối lo ngại của Trung Quốc về sự bao vây chiến lược của Mỹ, trong đó Niu Ôêli là một phần quan trọng, đã tạo thuận lợi cho Việt Nam. Điều này giúp Niu Ôêli có khả năng để đổi phó với Ixlamabát - mối đe dọa an ninh chính của Việt Nam. Tuy nhiên, có một xu hướng dài hạn theo đó Trung Quốc sẽ trở thành đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam trong khi vai trò của Việt Nam đối với Trung Quốc không thay đổi. Từ năm 2001 đến 2010, thương mại của Việt Nam với Trung Quốc tăng đều đặn từ 3% lên 10% tăng trưởng thương mại. Tuy nhiên, thương mại của Trung Quốc với Việt Nam tính theo phần trăm trong tổng thương mại của nước này gần như đứng im, tăng từ 1 - 2% trong giai đoạn trên. Năm 2010, tổng kim ngạch thương mại giữa hai nước đạt khoảng 50 tỷ USD. Xu hướng này phần lớn là do việc Việt Nam tăng cường tiêu thụ thiết bị điện tử và máy móc của Trung Quốc (một hàng chiếm 42% nhập khẩu trong năm 2010). Năm 2001, Việt Nam nhập khẩu 1,8 tỷ USD hàng hóa từ Trung Quốc, trong đó có khoảng 200 triệu USD hàng điện tử và 200 triệu USD máy móc. Đến năm 2010, Việt Nam nhập tăng cường 33 tỷ USD hàng hóa của Trung Quốc, trong đó hàng điện tử là 9 tỷ USD và máy móc là 5,6 tỷ USD. Điều này có nghĩa là Trung Quốc có khả năng bán các hàng hóa có chi phí sản xuất thấp vào Việt Nam, chiếm một phần phần của các nhà sản xuất nội địa, trong khi Việt Nam không thể bán cho Trung Quốc các loại hàng hóa chính của mình như các sản phẩm hóa dầu, kim cương, đồ trang sức, ô tô, hàng điện tử và các dịch vụ giá trị gia tăng cao như phát triển phần mềm, kỹ thuật và phát triển công nghệ thông tin. Sự mất cân bằng này có những tác động đến sự thịnh vượng chung giữa hai quốc gia. Cùng với, Việt Nam phụ thuộc nhiều hơn vào Trung Quốc về kinh tế và do đó sự phụ thuộc trong cuộc cạnh tranh chiến lược giữa hai nước - một cuộc cạnh tranh sẽ diễn ra trên Việt Nam Đương chế không phải là

